

Khu BTTN Kon Ka Kinh

Tên khác

Không có

Tỉnh

Gia Lai

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

14°09' - 14°30' vĩ độ Bắc

Kinh độ

108°16' - 108°28' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

Ma - Trung Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Kon Ka Kinh có tên trong danh sách các khu rừng đặc dụng Việt Nam theo Quyết định Số 194/CT, ngày 09/ 8/1986, của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng, là khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 28,000 ha nhằm "bảo tồn rừng á nhiệt đới núi cao với các loài hạt trần" (Cao Văn Sung 1995). Năm 1999, Tổ chức BirdLife International và Viện Điều Tra Quy Hoạch Rừng (FIPI) đã xây dựng dự án đầu tư thành lập khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Ka Kinh. Dự án đầu tư đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai và Bộ NN & PTNT thẩm định và phê duyệt cùng năm. Diện tích khu bảo tồn thiên nhiên theo dự án đầu tư là 41.710 ha (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000). Ban quản lý của khu bảo tồn được thành lập năm 1999, và dự định năm 2000 ban quản lý sẽ được tăng cường thêm cán bộ và nhân viên.

Khu bảo tồn Kon Ka Kinh thuộc địa phận hành chính của các xã Kon Phe, Đak Roong và Kroong, huyện K'Bang và các xã Hà Đông, A Yun huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn Kon Ka Kinh nằm trên Cao Nguyên Kon Tum, Tây Nguyên. Phía bắc có đỉnh núi Ngọc Linh, là đỉnh núi cao nhất Miền Nam và Tây Nguyên. Phía nam và tây địa hình bằng hơn, độ cao dưới 500 m. Độ cao trong phạm vi khu bảo tồn từ 570 m ở thung lũng Sông Ba đến đỉnh Kon Ka Kinh 1.748 m. Có nhiều đỉnh cao trên 1.500 m trong ranh giới khu bảo tồn. Phía nam trên đỉnh Kon Ka Kinh có địa hình cao nguyên khá bằng phẳng với diện tích khoảng 2.000 ha (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Khu bảo tồn nằm trong vùng phân thủy của hai hệ thủy lớn: Phía đông khu Bảo tồn thuộc lưu vực Sông Ba, các con suối bắt nguồn ở phía đông của khu bảo tồn đều chảy vào sông này, Sông Ba tiếp tục chảy trên địa phận tỉnh Gia Lai sau đó theo hướng đông đổ ra Biển Đông ở Thị xã Tuy Hoà; Phía tây của khu bảo tồn thuộc của lưu vực Sông Mê Kông. Do địa hình núi cao, dốc nên sông và suối bắt nguồn từ khu bảo tồn thường ngắn, hẹp, dòng chảy lớn, có nhiều thác ghềnh.

Đa dạng sinh học

Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Ka Kinh có 33.565 ha rừng tự nhiên, tương đương với 80% tổng diện tích của khu bảo tồn. Khu bảo tồn hiện có các kiểu sinh cảnh rừng trên núi trải rộng theo đai cao từ 700 đến 1.748 m. Trong đó đặc biệt quan trọng là 2.000 ha rừng hỗn giao giữa các loài cây lá rộng và lá kim trong đó có Pơ mu *Fokienia hodginsii*: đây là kiểu rừng mới chỉ tìm thấy ở Kon Ka Kinh trong hệ thống các khu bảo vệ của Việt Nam (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Tổng số 652 loài thực vật có mạch đã ghi nhận cho Kon Ka Kinh. Trong đó nhiều loài có giá trị kinh tế cao, đặc biệt loài Pơ mu *F. hodginsii*. Đã ghi nhận 42 loài thú, 160 loài chim, 51 loài bò sát, ếch nhái và 209 loài bướm cho khu bảo tồn. Trong số đó có 5 loài chim có vùng phân bố hẹp, 3 loài thú đặc hữu cho Đông Dương. Trong số các loài đặc hữu, loài Mang Trường Sơn *Muntiacus truongsonensis*, được phát hiện năm 1997, và đến nay cũng mới chỉ được biết đến ở một vài khu bảo vệ khác ở Việt Nam. Năm 1999, đã thu mẫu một loài khướu chưa từng được mô tả trong giống *Garrulax*. Loài này gần gũi với loài khướu cằm hung *Garrulax rufogularis*, có thể đây sẽ là loài mới cho khoa học (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Khu hệ bò sát, ếch nhái và bướm lần đầu tiên được nghiên cứu và đã có nhiều khám phá mới cho vùng (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Các các vấn đề về bảo tồn

Một phần diện tích quy hoạch cho khu bảo tồn Kon Ka Kinh trước đây do một số lâm trường quản lý: 2.343 ha thuộc lâm trường Đak Roong, 5.604 ha thuộc lâm trường Krông Pa và 8.614 ha thuộc lâm trường Mang Yang I. Có khoảng 8.247 ha rừng chiếm 20% tổng diện tích khu bảo tồn, đã bị suy thoái do các hoạt động khai thác của lâm trường và khai thác trộm của người dân từ nhiều địa phương khác. Ngoài ra còn có 12.286 ha chiếm 29% diện tích rừng thứ sinh hình thành do khai thác gỗ thương mại hoặc canh tác nương rẫy (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Mặc dầu các lâm trường đã dừng các hoạt động khai thác gỗ trong phạm vi ranh giới khu bảo

tồn, hiện khai thác tài nguyên rừng vẫn diễn ra ở mức không bền vững. Mối đe dọa ảnh hưởng lớn nhất đến bảo tồn là săn bắn và thu hái song mây. Khai thác gỗ bởi người dân địa phương diễn ra ở mức thấp, nghiêm trọng hơn đó là khai thác gỗ trộm bởi những người từ nơi khác đến (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Vùng đệm khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Ka Kinh rộng lớn, có đất đai màu mỡ, mật độ dân số thấp, đã và đang hấp dẫn người dân di cư tự do từ các tỉnh phía bắc. Cụ thể trong hai năm 1997 và 1998, đã có 413 người di cư tới xã Lơ Ku, chiếm 17% tổng dân số hiện tại của xã. Di dân tự do là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất đe dọa tới khu bảo tồn Kon ka Kinh, bởi vì mật độ dân cư vùng đệm tăng lên sẽ kéo theo tăng nhu cầu sử dụng tài nguyên rừng (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Ka Kinh cách khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Cha Răng 12 km về phía tây, và liên kết với khu này bởi hành lang rừng tự nhiên. Cả hai khu bảo tồn liên kết với nhau tạo nên một vùng rừng tự nhiên có diện tích đủ lớn cho các loài thú lớn tồn tại và phát triển, chẳng hạn loài Hổ *Panthers tigris* sẽ khó tồn tại nếu hai khu trên nằm tách biệt nhau. Tuy nhiên dải hành lang rừng này hiện đang do hai lâm trường Trạm Lập và Đak Roong quản lý. Trong dự án đầu tư do BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng đã đề xuất cần thiết đưa diện tích rừng thuộc hành lang này vào ranh giới của hai khu bảo tồn và sát nhập thành một khu bảo tồn duy nhất trong tương lai (Lê Trọng Trãi *et al.* 1999). Đề xuất này cũng được nêu trong "Chương trình Hành động Rừng Nhiệt đới" (Bộ Lâm Nghiệp 1991), Chương trình Hành động Đa dạng Sinh học Việt Nam (Chính phủ Việt Nam/GEF 1994) và trong báo cáo của BirdLife/FIPI "Phân tích Hệ thống Rừng Đặc dụng Việt Nam và Đề xuất Mở rộng Phù hợp" (Wege *et al.* 1999).

Các giá trị khác

Khu bảo tồn Kon Ka Kinh đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ lưu vực đầu nguồn của các con sông lớn cung cấp nước tưới tiêu cho hàng ngàn ha cà phê, đất nông nghiệp và nước

sinh hoạt của các huyện của tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Hơn thế nữa, phía tây của khu bảo tồn là một phần lưu vực của thủy điện Yaly (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Nguồn tài nguyên thiên nhiên của khu bảo tồn có vai trò quan trọng đối với cộng đồng, như nguồn cung cấp gỗ củi, mật ong và song mây. Ngoài ra khu hệ thực vật có ít nhất 110 loài thực vật có thể làm thuốc. Sử dụng thực vật làm thuốc gia truyền phổ biến trong cộng đồng, tuy vậy tiềm năng kinh tế của chúng còn chưa được xác định (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Ka Kinh có cảnh quan đẹp và hấp dẫn du lịch sinh thái, có tiềm năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên hiện tại giá trị tiềm năng về du lịch sinh thái trong vùng còn thấp, do khả năng tiếp cận vào vùng khó khăn và chưa có các điều khoản quy định về quản lý hoạt động du lịch trong khu bảo tồn (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Các dự án có liên quan

Tổ chức BirdLife International Quốc tế và Ủy Ban Nhân dân tỉnh Gia Lai (trực tiếp là Chi Cục Kiểm Lâm) đang phát triển đề xuất dự án bảo tồn do Quỹ Môi Trường Toàn Cầu (GEF) tài trợ ở khu bảo tồn Kon Ka Kinh. Theo kế hoạch, các hoạt động của dự án sẽ bắt đầu vào năm 2001.

Các dự án phát triển nông thôn đang được triển khai trong vùng đệm có Chương trình Định canh Định cư, Chương trình Xoá đói Giảm nghèo, Chương trình 135 K'Bang (Lê Trọng Trãi *et al.* 2000).

Tài liệu tham khảo

Gia Lai Provincial FPD (2000) [FPD questionnaire]. Plei Ku: Gia Lai Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Ha Van Tue, Do Huu Thu and Le Hong Tan (1995) [The possibility of natural regeneration and its development in the land after cultivation in Kon Ha Nung]. Pp 156-162 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and

Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Tran Hieu Minh (2000) [[An investment plan for Kon Ka Kinh Nature Reserve, Gia Lai province: a contribution to the management plan](#)]. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Tran Hieu Minh (2000) [An investment plan for Kon Ka Kinh Nature Reserve, Gia Lai province: a contribution to the management plan](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Tran Quang Ngoc (1999) [Biodiversity features of Kon Ka Kinh Nature Reserve, Gia Lai province]. Lam Nghiep [Vietnam Forest Review] September 1999: 22-24. In Vietnamese.

Vietnam News (2000) EC helps Vietnam establish three new nature reserves. Vietnam News 16 June 2000.